

Số: 2302 /HD-UBND

Tây Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2013

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ
về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Chủ đầu tư xây dựng công trình;
- Doanh nghiệp hoạt động xây dựng.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003:

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo tinh thần Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

I. PHẠM VI HƯỚNG DẪN VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi hướng dẫn

Hướng dẫn làm rõ thêm một số nội dung liên quan đến phân cấp thực hiện công tác thẩm tra thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn có liên quan trong thời gian chờ UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng: Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND huyện, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã); chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (gọi tắt cơ quan chuyên môn về xây dựng) là các Sở: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

1. Phân cấp thực hiện công tác thẩm tra thiết kế

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt các Báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP sau khi chủ đầu tư đã tổ chức thẩm tra, thẩm định thiết kế và có ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế.

1.2. Sở Xây dựng tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình nhà chung cư từ cấp III trở lên, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên, công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình nhà máy xi măng cấp II, cấp III và công trình hạ tầng kỹ thuật (từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác và không phân biệt cấp đối với công trình xử lý chất thải rắn độc hại).

1.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác từ cấp II trở xuống không phân biệt nguồn vốn.

1.4. Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình cầu, hầm, đường bộ từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác: công trình từ cấp II trở xuống không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người.

1.5. Sở Công thương tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình không phân biệt nguồn vốn đối với các công trình đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumini từ cấp III trở lên; công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp từ cấp II trở lên.

1.6. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh:

a) Tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình không phân biệt nguồn vốn đối với công trình cấp III trở xuống chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP trên địa bàn do mình quản lý;

b) Đối với các công trình thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP trên địa bàn do mình quản lý (trừ các công trình quy định tại Điểm a Mục 1.6) Ban Quản lý khu kinh tế có trách nhiệm:

b.1. Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng của tỉnh thực hiện thẩm tra thiết kế.

b.2. Công trình sử dụng nguồn vốn khác: Sau khi chủ đầu tư đã tổ chức thẩm tra thiết kế, Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện kiểm tra, xem xét và thông báo về kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế của chủ đầu tư.

1.7. UBND cấp huyện:

a) Tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình do UBND cấp huyện, UBND cấp xã trực thuộc quyết định đầu tư như sau:

a.1. Đối với công trình cấp III trở xuống có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, UBND cấp huyện giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với Thị xã là Phòng Quản lý đô thị) thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình:

a.2. Đối với các công trình còn lại thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình đến các cơ quan chuyên môn về xây dựng của tỉnh thực hiện thẩm tra thiết kế.

b) Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình đến các cơ quan chuyên môn về xây dựng của tỉnh thực hiện thẩm tra thiết kế.

2. Thời gian thẩm tra thiết kế xây dựng

2.1. Thời gian thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

a) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND các cấp, các công trình do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh quyết định đầu tư theo ủy quyền của UBND tỉnh:

- Kiểm tra hồ sơ trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm tra thiết kế:

- Thực hiện thẩm tra thiết kế trong thời gian không quá 24 ngày làm việc; trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ ra thông báo về kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế của chủ đầu tư thì không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Công trình sử dụng nguồn vốn khác:

Thời gian cho ý kiến về kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế là không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do chủ đầu tư đã tổ chức thẩm tra.

2.2. Thời gian thẩm tra thiết kế của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh:

a) Đối với công trình cấp III trở xuống chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP với thời gian như sau:

a.1. Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:

a.2. Công trình sử dụng nguồn vốn khác: Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh ra thông báo về kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế của chủ đầu tư không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do chủ đầu tư đã tổ chức thẩm tra.

b) Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn khác thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại Điểm a Mục 2.2) Ban Quản lý khu kinh tế có trách nhiệm kiểm tra, xem xét và thông báo về kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế của chủ đầu tư không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2.3. Thời gian thẩm tra thiết kế của UBND cấp huyện:

UBND cấp huyện tổ chức thực hiện thẩm tra thiết kế đối với công trình cấp III trở xuống do UBND cấp huyện, UBND cấp xã trực thuộc quyết định đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP với thời gian như sau:

- Kiểm tra hồ sơ trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm tra thiết kế;

- Thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

3.1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành quản lý thuộc đối tượng mà các đơn vị đã thực hiện thẩm tra thiết kế quy định tại các Khoản 1.2, 1.3, 1.4 và 1.5 của bản Hướng dẫn này;

3.2. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý thuộc đối tượng mà đơn vị đã thực hiện thẩm tra thiết kế quy định tại Điểm a và b.2 Mục 1.6 của bản Hướng dẫn này;

3.3. UBND cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý thuộc đối tượng mà đơn vị đã thực hiện thẩm tra thiết kế quy định tại Điểm a.1 Mục 1.7 của bản Hướng dẫn này.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2013.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định pháp luật và các nội dung của Hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:


- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT Huyện ủy, Thị ủy (phối hợp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, KTN;
- Lưu: VT.

KINH: C:\PHONG\BAN HPA\HUBN\NH\2013\403

N 906

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH 




Nguyễn Thảo